

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (tích hợp, cập nhật, bổ sung)

Căn cứ Thông báo số 02-TB/TW, ngày 28/3/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả giám sát của 22 Đoàn Kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Đợt 1) (Thông báo số 02-TB/TW); Kế hoạch số 66-KH/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc khắc phục một số hạn chế theo Thông báo số 02-TB/TW; Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 28/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (tích hợp, cập nhật, bổ sung); cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và hiện thực hóa mục tiêu sớm đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

2. Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động này, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2025 - 2030 với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của đảng bộ các cấp. Đưa nội dung các nghị quyết thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải gắn liền với việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; tiến hành đồng bộ, quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương và cấp ủy viên ở từng cấp với tư duy đổi mới, sát thực tiễn; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động phải được đánh giá hằng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong từng năm và cả nhiệm kỳ; tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính

1.1. Thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Triển khai Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 12-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Xây dựng mô hình tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, thực hiện và đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

- Phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

- Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt chú trọng ban hành thể chế thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, xây dựng...

- Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển (*ngân sách địa phương, Trung ương, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, xã hội hóa*). Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí, tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh mở ra các không gian, động lực phát triển mới. Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên các công trình trọng điểm, kết nối vùng Hà Nội - Bắc Ninh - Lạng Sơn - Cao Bằng và chiến lược “tam giác động lực” Thái Nguyên - Bắc Ninh - Phú Thọ, có tác động lan tỏa, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công.

- Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế, công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ: Điện - điện tử - bán dẫn, chế biến, cơ khí - luyện kim, chế biến nông, lâm sản, chế biến khoáng sản, ngành may mặc...

- Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại, dịch vụ trên địa bàn, kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ du lịch cao cấp (khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, sân golf), tập trung vào các khu du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, tâm linh (Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Tam Đảo, ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, Di tích Đền thờ Lý Nam Đế, các khu bảo tồn thiên nhiên...).

1.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 19-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối vùng, các tuyến đường gắn với các khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng, như: Dự án đầu tư mở rộng tuyến Cao tốc CT.07 (Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới); Dự án đầu tư tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng; Dự án đầu tư tuyến cao tốc Thái Nguyên - Lạng Sơn; Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc; Dự án đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể, kết nối Na Hang, Tuyên Quang; Dự án đường vành đai 5 - Hà Nội (đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên)...

- Tăng cường đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng điện; các dự án, công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống lũ lụt; các dự án khẩn cấp bảo đảm giao thông, xử lý để khắc phục và chống ùn tắc giao thông trong khu vực đô thị và trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ như: Dự án Xây dựng tuyến đê Sông Cầu thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên; Dự án Xây dựng mới Cầu Gia Bảy, cầu Bến Oánh; Dự án Khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khu vực phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng các xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu,... đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, thực hiện Dự án chuyển đổi số, vận hành hiệu quả Trung tâm Dữ liệu tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Đề án 15-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” để kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế “luồng xanh” trên địa bàn tỉnh nhằm rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ cần triển khai đối với các dự án trọng điểm cũng như kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề xuất xử lý vướng mắc về cơ chế, luật pháp (nếu có).

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu; khuyến khích hộ kinh doanh chuyên đổi thành doanh nghiệp.

1.4. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; phát triển công nghiệp xanh, hiện đại

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”. Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thái Nguyên; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, tuần hoàn. Hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực quy mô lớn. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu có giá trị kinh tế cao, gắn với liên kết sản xuất, du lịch nông nghiệp, phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với các vùng sản xuất.

- Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, phát triển thị trường tín chỉ carbon gắn với bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng đầu tư, tham gia liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với các xã phía Bắc của tỉnh.

- Hợp tác, phát triển công nghiệp, logistics; thúc đẩy phát triển và quản lý hệ thống logistics, khuyến khích phát triển logistics chuyên ngành; thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics (nằm trên vành đai công nghiệp liên vùng, các trục giao thông huyết mạch,...) theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh).

1.5. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ưu tiên đầu tư 05 nhóm công nghệ chiến lược: (1) Công nghệ đồ họa số (2) Công nghệ phần mềm & AI ứng dụng (3) Công nghệ tự động hoá - robot (4) Công nghệ thiết bị bay không người lái (5) Công nghệ và hệ sinh thái IoT.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; xây dựng, phát triển Thái Nguyên thành trung tâm chuyên đổi số của vùng.

1.6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030”.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường; hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hợp tác liên ngành, liên vùng và hợp tác quốc tế (*chuyên giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh trong nước, nước ngoài*) để nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom - xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn.

- Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo; tuyên truyền, tập huấn cộng đồng nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, cháy rừng.

2. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Thái Nguyên; đột phá phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, phát triển nhân tài, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia, trí thức trẻ.

- Phối hợp, đầu tư, nâng cấp, mở rộng không gian phát triển của Đại học Thái Nguyên, đảm bảo vai trò Đại học Thái Nguyên là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của vùng, đào tạo các lĩnh vực trọng điểm, lĩnh vực mới.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, tập trung cho các nghề trọng điểm, cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

2.2. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; các đề án của Bộ Y tế về phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định...

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ khám và chẩn đoán bệnh; đầu tư triển khai Bệnh viện số đối với Bệnh viện A.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh.

- Thu hút nhân lực y tế có trình độ chuyên sâu về công tác lâu dài tại địa phương, đặc biệt là tại y tế cấp cơ sở, vùng khó khăn.

2.3. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Tạo cơ chế nới dài thiết lập các thể chế, chính sách bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế.

- Tăng cường kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, nhà ở cho thuê, nhà ở cho thuê mua nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và cho các đối tượng yếu thế.

- Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường việc triển khai chương trình dạy nghề cho người trong độ tuổi lao động; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số.

- Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.4. Xây dựng, phát triển văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh gắn với mục tiêu phát triển con người

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển văn học - nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa ở cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm.

- Thực hiện các giải pháp, hỗ trợ và phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, bảo tồn và phát huy di sản, khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số.

- Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; phát triển du lịch bền vững gắn với phát huy giá trị các di tích, di sản.

- Thúc đẩy liên kết chuỗi du lịch vùng Việt Bắc với các vùng du lịch trọng điểm quốc gia; tổ chức các sự kiện cấp vùng để quảng bá hình ảnh Thái Nguyên, hướng tới xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái của vùng và cả nước.

- Tiếp tục phát triển thể dục thể thao quần chúng. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các môn thể thao truyền thống, thể mạnh của tỉnh, các môn có khả năng giành huy chương tại các giải vô địch quốc gia, quốc tế.

- Đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao; phát huy hiệu quả hoạt động của Sân vận động tỉnh Thái Nguyên và các công trình văn hóa gắn với tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa, phát triển du lịch địa phương.

3. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy; Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 22/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua “Ba nhất: Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất” trong lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên”; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính, đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu - thực chất.

- Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đối ngoại độc lập, tự chủ, toàn diện và hiện đại.

- Lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế, nâng cao chất lượng về chính trị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thực sự là lực lượng nòng cốt tin cậy để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tội phạm về trật tự xã hội, tập trung đấu tranh với tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an tỉnh Thái Nguyên cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nắm chắc tình hình, đóng góp hiệu quả vào các chủ trương, nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

4.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- *Nghiêm túc quán triệt, học tập và triển khai cụ thể hóa thực hiện có hiệu quả Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.* Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới công tác dân vận và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 09/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong tình hình mới; các đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đề án số 24-ĐA/TU, ngày 14/4/2026 về “Phát triển tổng thể Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”, Đề án số 25-ĐA/TU, ngày 29/4/2026 về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 26-ĐA/TU, ngày 29/4/2026 về “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

4.2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

- Thực hiện hiệu quả các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031”, Đề án số 13-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng đội ngũ, hạ tầng số, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn 2026 - 2031.

- Triển khai thực hiện tốt công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm theo yêu cầu, định hướng của Trung ương, của tỉnh và đúng quy định của pháp luật; gắn với kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh hoạt động “hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ tin nhiệm, hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới ở cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm túc, thường xuyên trách nhiệm giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú của đảng viên đang công tác.

4.3. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các

cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Đề án số 30-ĐA/TU, ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”.

- củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo hướng hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới.

- Triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu và cấp cơ sở. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 870-QĐ/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với phương pháp đánh giá, đo lường bằng KPI trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên.

4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật đảng

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 14/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao hiệu quả công tác giám sát thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực, trong đó tập trung đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện các nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm.

- Mở rộng, tăng cường giám sát, chuyển từ thụ động sang chủ động, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha, cùng với việc phát hiện các nhân tố mới tích cực, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

- Kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo, thúc đẩy phát triển, phát hiện và bảo vệ những nhân tố mới tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

4.5. *Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 13/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

- Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; trọng tâm là phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa, gắn với xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thực sự liêm chính, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện quy định kiểm soát quyền lực; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hành văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động theo tinh thần “*rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương (*có phụ lục kèm theo*).

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh.

Chương trình này thay thế Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 28/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Chương trình hành động này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các ban xây dựng Đảng của Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NguyenVietDung-220

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trịnh Xuân Trường

Phụ lục 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú	
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030			
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ												
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	≥ 10,0	10,5	≥ 10,5	11,0	10,5	10,5	10,5	10,5	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh		
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	8.500 USD		220,0	127,5	150,0	173,0	196,0	220,0	Thống kê tỉnh		
3	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	30		35,0	33,8	34,0	34,3	34,8	35,0	Sở Khoa học và Công nghệ		
4	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	>55		55					55	Sở Tài chính		
5	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân	%	8,5		≥ 9	9,4	≥ 9	≥ 9	≥ 9	≥ 9	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh		
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GRDP	%	40		68	60	62	64	66	68	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh		
7	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm	%	1-1,5		1-1,5						Sở Công Thương, Thống kê tỉnh	Mục tiêu của tỉnh lấy	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
												theo mục tiêu cả nước của Trung ương
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	> 50		> 55	48,26	50	52	54	> 55	Sở Xây dựng	
9	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Tỷ đồng			361.600	220.452	250.000	282.500	320.000	361.600	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	
10	Cơ cấu GRDP:											
10.1	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%			8,9	10,32	10,00	9,62	9,27	8,9	Thống kê tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10.2	- Công nghiệp - xây dựng				54,6	54,13	54,25	54,36	54,48	54,6	Thống kê tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng	
10.2.1	+ Công nghiệp	%			48,5	48,13	48,15	48,26	48,38	48,5		
	Trong đó: Công nghiệp chế biến chế tạo	%			37,2	35,69	36,05	36,42	36,8	37,2		
10.2.2	+ Xây dựng	%			6,1	6	6,1	6,1	6,1	6,1		

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
10.3	- Dịch vụ	%			33,4	31,73	32,15	32,56	32,98	33,4	Thống kê tỉnh, Sở Công Thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
10.4	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%			3,09	3,82	3,6	3,46	3,27	3,09	Thống kê tỉnh	
11	Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân/năm	%	11-12		12,5	≥ 14,5	12,0	12,2	12,3	12,5	Sở Công thương	
12	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng			> 8	> 5,8	6,30	6,80	7,40	8,00	Thống kê tỉnh	
13	Tổng thu ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng			173.871	27.898	29.857	33.835	38.419	43.862	Sở Tài chính	
14	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng			155.266	23.595	26.662	30.395	34.614	40.000	Thuế tỉnh	
15	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Tỷ USD	Tốc độ tăng trưởng 15-16%/năm		48,11	≥ 33,52	36,65	40,07	43,81	48,11	Sở Công thương	
16	Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Tỷ USD	Tốc độ tăng trưởng 12-13%/năm		41,35	23,28	27,94	32,96	36,92	41,35	Sở Công thương	
17	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	Tốc độ tăng trưởng 14-15%/năm		210.076,0	122.566,9	138.577,8	159.464,8	183.301,0	210.076,0	Sở Công thương	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
18	Tổng lượng khách du lịch	Triệu lượt khách			49,92	8,06	8,93	9,90	11,03	12,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI											
19	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75,5		≥ 75,5	≥ 74,6	74,9	75,1	75,3	≥ 75,5	Sở Y tế	
20	Chỉ số phát triển con người (HDI)	%	0,8		≥ 0,79	≥ 0,76	≥ 0,76	≥ 0,77	≥ 0,78	≥ 0,79	Thống kê tỉnh	
21	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	< 20		15,73	20,3	19,1	18,0	16,9	15,73	Thống kê tỉnh, Sở Nội vụ	
22	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	35-40		≥ 38	≥ 38	≥ 38	≥ 38	≥ 38	≥ 38	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	
23	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	1-1,5%/năm		> 1,5	> 1,5	> 1,5	> 1,5	> 1,5	> 1,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
24	Số bác sĩ/vạn dân	Người	19		≥ 19	17,5	18	18,2	18,5	≥ 19	Sở Y tế	
25	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm	%	100		100	100	100	100	100	100	Sở Y tế	
26	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân		100	> 95	> 95	> 95	> 95	100	Sở Y tế	
27	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch	%			80	63	67	71	75	80	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
28	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%			95	19	45	65	84	95	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
29	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%			82	80,14	80,78	81,51	81,93	82	Sở Giáo dục và Đào tạo	
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG											
30	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100		100	≥ 83,3	88,89	90,9	91,67	100	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	
31	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	%	65-70		45	40	41	42	43	45	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
32	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	98-100		100	94	95	97	98	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
33	Tỷ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính	%	8-9		8	6,5	7	7,5	8	8	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan phối hợp	
34	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42		≥ 60	≥ 60	≥ 60	≥ 60	≥ 60	≥ 60	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030				Mục tiêu theo năm					Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Mục tiêu cả nước (nếu có)	Mục tiêu Trung ương giao cho tỉnh (nếu có)	Mục tiêu của tỉnh	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
35	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%			100	100	100	100	100	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
36	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%			100	100	100	100	100	100	Sở Y tế	
37	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%			95	91	92	93	94	95	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
38	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng	%			70	50	55	60	65	70	Sở Xây dựng	
IV	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ											
39	Tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	> 90		> 90	> 90	> 90	> 90	> 90	> 90	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
40	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm	%	Đạt từ 3-4		≥ 3,2	≥ 3,2	≥ 3,2	≥ 3,2	≥ 3,2	≥ 3,2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	

Phụ lục 2
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAO CÁC XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030¹

(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
1.	Phường Phan Đình Phùng	4.450.844	100	0,03	67,44	85	-	100	≥ 3,2	≥ 90
2.	Phường Linh Sơn	1.200.454	100	0,18	90,9	80	-	100	≥ 3,2	≥ 90
3.	Phường Tích Lương	1.629.522	100	0,07	95,83	87	-	95	≥ 3,2	≥ 90
4.	Phường Gia Sàng	1.455.880	100	0,08	72,73	86	-	99	≥ 3,2	≥ 90
5.	Phường Quyết Thắng	1.176.257	100	0,12	91,67	79	-	95	≥ 3,2	≥ 90
6.	Phường Quan Triều	825.490	100	0,1	81,82	80	-	95	≥ 3,2	≥ 90
7.	Xã Tân Cương	217.373	100	0,3	100	≥ 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
8.	Xã Đại Phúc	705.685	100	0,66	95,45	> 80	82	-	≥ 3,2	≥ 90
9.	Phường Phở Yên	1.532.958	100	0,13	89,47	84	-	95	≥ 3,2	≥ 90
10.	Phường Vạn Xuân	1.633.380	100	0,28	94,12	> 90	-	95	≥ 3,2	≥ 90

¹ Đối với tốc độ tăng giá trị sản phẩm trên địa bàn, UBND tỉnh sẽ tổng hợp giao chính thức cho các xã, phường sau.

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
11.	Phường Trung Thành	803.504	100	0,19	100	83,6	-	99	≥ 3,2	≥ 90
12.	Phường Phúc Thuận	220.171	100	0,29	100	77	-	96	≥ 3,2	≥ 90
13.	Xã Thành Công	202.623	100	0,83	100	> 78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
14.	Xã Phú Bình	441.540	100	0,76	100	80	90	-	≥ 3,2	≥ 90
15.	Xã Tân Thành	105.530	100	0,7	100	83	80	-	≥ 3,2	≥ 90
16.	Xã Diêm Thụy	301.754	100	0,49	100	80	80,7	-	≥ 3,2	≥ 90
17.	Xã Kha Sơn	173.488	100	0,38	100	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
18.	Xã Tân Khánh	67.589	100	0,89	100	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
19.	Xã Đồng Hỷ	683.085	100	0,15	88,89	83	89,9	-	≥ 3,2	≥ 90
20.	Xã Quang Sơn	306.449	100	2,15	100	> 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
21.	Xã Trại Cau	144.626	100	1,74	100	75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
22.	Xã Nam Hòa	360.584	100	0,9	100	78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
23.	Xã Văn Hán	56.865	100	0,8	100	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
24.	Xã Văn Lãng	18.942	100	3,46	100	78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
25.	Phường Sông Công	569.842	100	0,34	66,67	81	-	97	≥ 3,2	≥ 90
26.	Phường Bá Xuyên	609.361	100	0,16	91,67	≥ 80	-	96	≥ 3,2	≥ 90

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
27.	Phường Bách Quang	1.109.747	100	0,22	69,23	80	-	97	≥ 3,2	≥ 90
28.	Xã Phú Lương	303.836	100	0,41	100	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
29.	Xã Vô Tranh	235.728	100	0,32	92,86	79	80	-	≥ 3,2	≥ 90
30.	Xã Yên Trạch	178,941	100	1,28	100	79	80	-	≥ 3,2	≥ 90
31.	Xã Hợp Thành	46.667	100	1,2	100	79	80	-	≥ 3,2	≥ 90
32.	Xã Định Hoá	251.116	100	1,48	93,33	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
33.	Xã Bình Yên	40.682	100	1,87	100	77	80	-	≥ 3,2	≥ 90
34.	Xã Trung Hội	134.165	100	1,97	100	80	80	-	≥ 3,2	≥ 90
35.	Xã Phượng Tiến	40.068	100	2,7	88,89	> 77	80	-	≥ 3,2	≥ 90
36.	Xã Phú Đình	30.806	100	1,41	100	78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
37.	Xã Bình Thành	74.764	100	2,05	100	80	84	-	≥ 3,2	≥ 90
38.	Xã Kim Phượng	20.952	100	2,8	100	≥ 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
39.	Xã Lam Vỹ	5.055	100	3,28	100	79	80	-	≥ 3,2	≥ 90
40.	Xã Đại Từ	134.052	100	1,08	100	90	85	-	≥ 3,2	≥ 90
41.	Xã Đức Lương	14.431	100	1,45	100	89	80,2	-	≥ 3,2	≥ 90
42.	Xã Phú Thịnh	60.543	100	1,24	100	89	80	-	≥ 3,2	≥ 90

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
43.	Xã La Bằng	139.319	100	0,55	100	88	83	-	≥ 3,2	≥ 90
44.	Xã Phú Lạc	57.062	100	1,05	100	81	80	-	≥ 3,2	≥ 90
45.	Xã An Khánh	311.383	100	1	100	> 90	85	-	≥ 3,2	≥ 90
46.	Xã Quân Chu	81.039	100	0,82	100	> 85	80	-	≥ 3,2	≥ 90
47.	Xã Vạn Phú	96.771	100	0,7	100	75	85	-	≥ 3,2	≥ 90
48.	Xã Phú Xuyên	94.868	100	0,59	100	87	80	-	≥ 3,2	≥ 90
49.	Xã Võ Nhai	118.637	100	0,57	100	> 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
50.	Xã Dân Tiến	29.263	100	2,51	86,67	78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
51.	Xã Nghinh Tường	6.623	100	5,83	83,33	75	76	-	≥ 3,2	≥ 90
52.	Xã Thần Sa	18.741	100	5,24	85,71	86	80	-	≥ 3,2	≥ 90
53.	Xã La Hiên	105.477	100	1,17	90	85	80	-	≥ 3,2	≥ 90
54.	Xã Sáng Mộc	2.875	100	6,53	33,33	78	80	-	≥ 3,2	≥ 90
55.	Xã Trảng Xá	62.374	100	2,28	90	75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
56.	Xã Nà Phặc	61.156	100	5,42	28,57	> 65	76	-	≥ 3,2	≥ 90
57.	Xã Ngân Sơn	75.118	100	4,47	55,56	> 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
58.	Xã Hiệp Lực	11.700	100	7,19	83,33	40	80	-	≥ 3,2	≥ 90

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
59.	Xã Thượng Quan	30.580	100	7,81	33,33	65	75	-	≥ 3,2	≥ 90
60.	Xã Bằng Vân	39.889	100	5,97	80	40	80	-	≥ 3,2	≥ 90
61.	Phường Bắc Kạn	402.850	100	0,29	83,33	> 80	-	95	≥ 3,2	≥ 90
62.	Phường Đức Xuân	359.509	100	0,32	100	> 75	-	95	≥ 3,2	≥ 90
63.	Xã Phong Quang	42.543	100	1,71	75	77	75	-	≥ 3,2	≥ 90
64.	Xã Chợ Rã	124.311	100	1,55	60	> 30	80	-	≥ 3,2	≥ 90
65.	Xã Ba Bể	39.889	100	3,83	25	40	80	-	≥ 3,2	≥ 90
66.	Xã Đồng Phúc	51.851	100	3,58	33,33	40	80	-	≥ 3,2	≥ 90
67.	Xã Phúc Lộc	30.580	100	4,19	44,44	41	75	-	≥ 3,2	≥ 90
68.	Xã Thượng Minh	24.198	100	3,82	62,5	> 30	76	-	≥ 3,2	≥ 90
69.	Xã Phú Thông	59.227	100	2,11	80	50	80	-	≥ 3,2	≥ 90
70.	Xã Cẩm Giàng	55.842	100	2,51	90	67	76	-	≥ 3,2	≥ 90
71.	Xã Bạch Thông	12.965	100	1,2	100	71	80	-	≥ 3,2	≥ 90
72.	Xã Vĩnh Thông	3.789	100	4,52	100	80	75	-	≥ 3,2	≥ 90
73.	Xã Chợ Đồn	229.279	100	0,75	69,23	64	80	-	≥ 3,2	≥ 90
74.	Xã Nam Cường	18.279	100	3,03	28,57	93	80	-	≥ 3,2	≥ 90
75.	Xã Nghĩa Tá	23.463	100	2,86	66,67	> 30	80	-	≥ 3,2	≥ 90
76.	Xã Quảng Bạch	7.313	100	3,12	75	> 30	78	-	≥ 3,2	≥ 90

STT	XÃ, PHƯỜNG	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG		CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG	
		<i>Tổng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)</i>	<i>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)</i>	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 (%)</i>	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)</i>	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn (%)</i>	<i>Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)</i>	<i>Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm (%)</i>	<i>Tỷ lệ các tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%)</i>
77.	Xã Yên Phong	15.953	100	3,14	33,33	> 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
78.	Xã Yên Thịnh	12.097	100	1,99	100	75	78	-	≥ 3,2	≥ 90
79.	Xã Chợ Mới	163.865	100	1,51	70	> 70	85	-	≥ 3,2	≥ 90
80.	Xã Thanh Thịnh	46.590	100	1,31	83,33	50	80	-	≥ 3,2	≥ 90
81.	Xã Tân Kỳ	23.601	100	3,79	28,57	> 75	78	-	≥ 3,2	≥ 90
82.	Xã Thanh Mai	31.522	100	3,87	50	40	74	-	≥ 3,2	≥ 90
83.	Xã Yên Bình	19.944	100	3,53	57,14	> 75	80	-	≥ 3,2	≥ 90
84.	Xã Na Rì	114.009	100	2,42	70	40	80	-	≥ 3,2	≥ 90
85.	Xã Trần Phú	21.936	100	5,64	42,86	≥ 75	75	-	≥ 3,2	≥ 90
86.	Xã Văn Lang	13.624	100	5,27	50	45	76	-	≥ 3,2	≥ 90
87.	Xã Cường Lợi	11.300	100	4,45	60	30	80	-	≥ 3,2	≥ 90
88.	Xã Xuân Dương	17.950	100	6,16	14,29	55	75	-	≥ 3,2	≥ 90
89.	Xã Côn Minh	13.958	100	4,71	33,33	45	75	-	≥ 3,2	≥ 90
90.	Xã Bằng Thành	67.809	100	5,11	53,85	30	80	-	≥ 3,2	≥ 90
91.	Xã Cao Minh	10.303	100	6,87	33,33	35	78	-	≥ 3,2	≥ 90
92.	Xã Nghiên Loan	17.615	100	7,12	20	75	78	-	≥ 3,2	≥ 90

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

*(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /6/2026
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
I	Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh		
1	Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Công an tỉnh	2026 - 2030
2	Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 “Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Quân sự tỉnh	2026 - 2030
3	Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”	Ban Nội chính Tỉnh ủy	2025 - 2030
4	Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 về “Nâng cao hiệu quả công tác giám sát thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới nhiệm kỳ 2025 - 2030”	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	2025 - 2030
5	Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 về “Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	2025 - 2030
6	Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2025 - 2030
7	Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
8	Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031”	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2025 - 2030

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
9	Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
10	Đề án số 12-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
11	Đề án số 13-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025 - 2030”	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2025 - 2030
12	Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
13	Đề án số 15-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
14	Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
15	Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
16	Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
17	Đề án số 19-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
18	Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
19	Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030
20	Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2030

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
II	Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy		
21	Đề án số 24-ĐA/TU, ngày 14/4/2026 về “Phát triển tổng thể Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2026 - 2030
22	Đề án số 25-ĐA/TU, ngày 29/4/2026 về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tinh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2026 - 2030
23	Đề án số 26-ĐA/TU, ngày 29/4/2026 về “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2026 - 2030
24	Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 30/4/2026 về “Phát triển văn học - nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2026 - 2030
25	Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 về “Xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	2026 - 2030
26	Đề án số 30-ĐA/TU, ngày 05/5/2026 về “Xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	2026 - 2030

Phụ lục 4

DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập trung phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính			
1.1	<i>Thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</i>			
(1)	Triển khai Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 12-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030” ; Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Xây dựng mô hình tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, thực hiện và đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt chú trọng ban hành thể chế thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, xây dựng...	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển (ngân sách địa phương, Trung ương, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, xã hội hóa). Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí, tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh mở ra các không gian, động lực phát triển mới. Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(7)	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên các công trình trọng điểm, kết nối vùng Hà Nội - Bắc Ninh - Lạng Sơn - Cao Bằng và chiến lược “tam giác động lực” Thái Nguyên - Bắc Ninh - Phú Thọ, có tác động lan tỏa, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026
(8)	Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế, công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ: Điện - điện tử - bán dẫn, chế biến, cơ khí - luyện kim, chế biến nông, lâm sản, chế biến khoáng sản, ngành may mặc...	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(9)	Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại, dịch vụ trên địa bàn, kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ du lịch cao cấp (khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, sân golf), tập trung vào các khu du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, tâm linh (Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Tam Đảo, ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, Di tích Đền thờ Lý Nam Đế, các khu bảo tồn thiên nhiên...).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
1.2	<i>Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 19-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030”;	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.		Ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
(2)	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối vùng, các tuyến đường gắn với các khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng, như: Dự án đầu tư mở rộng tuyến Cao tốc CT.07 (Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới); Dự án đầu tư tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng; Dự án đầu tư tuyến cao tốc Thái Nguyên - Lạng Sơn; Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc; Dự án đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể, kết nối Na Hang, Tuyên Quang; Dự án đường vành đai 5 - Hà Nội (đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên)...	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ năm 2026
(3)	Tăng cường đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng điện; các dự án, công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống lũ lụt; các dự án khẩn cấp bảo đảm giao thông, xử lý để khắc phục và chống ùn tắc giao thông trong khu vực đô thị và trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ như: Dự án Xây dựng tuyến đê Sông Cầu thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên; Dự án Xây dựng mới Cầu Gia Bảy, cầu Bến Oánh; Dự án Khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khu vực phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(5)	Cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng các xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu,... đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, thực hiện Dự án chuyển đổi số, vận hành hiệu quả Trung tâm Dữ liệu tỉnh Thái Nguyên.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
1.3	<i>Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Đề án 15-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” để kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế “luồng xanh” trên địa bàn tỉnh nhằm rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ cần triển khai đối với các dự án trọng điểm cũng như kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề xuất xử lý vướng mắc về cơ chế, luật pháp (nếu có).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
1.4	<i>Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; phát triển công nghiệp xanh, hiện đại</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”. Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(2)	Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thái Nguyên; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, tuần hoàn. Hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực quy mô lớn. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu có giá trị kinh tế cao, gắn với liên kết sản xuất, du lịch nông nghiệp, phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với các vùng sản xuất.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, phát triển thị trường tín chỉ các-bon gắn với bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng đầu tư, tham gia liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với các xã phía Bắc của tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Hợp tác, phát triển công nghiệp, logistics; thúc đẩy phát triển và quản lý hệ thống logistics, khuyến khích phát triển logistics chuyên ngành; thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics (nằm trên vành đai công nghiệp liên vùng, các trục giao thông huyết mạch,...) theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1.5	<i>Phát triển, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Ưu tiên đầu tư 05 nhóm công nghệ chiến lược: (1) Công nghệ đồ họa số; (2) Công nghệ phần mềm & AI ứng dụng; (3) Công nghệ tự động hoá - robot; (4) Công nghệ thiết bị bay không người lái; (5) Công nghệ và hệ sinh thái IoT.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
			đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
(5)	Thúc đẩy, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; xây dựng, phát triển Thái Nguyên thành trung tâm chuyển đổi số của vùng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
1.6	<i>Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai</i>			
(1)	Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường; hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Tăng cường hợp tác liên ngành, liên vùng và hợp tác quốc tế (chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh trong nước, nước ngoài) để nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Đẩy mạnh kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom - xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo; tuyên truyền, tập huấn cộng đồng nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, cháy rừng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Thái Nguyên; đột phá phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững			
2.1	<i>Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(3)	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, phát triển nhân tài, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia, trí thức trẻ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(4)	Phối hợp, đầu tư, nâng cấp, mở rộng không gian phát triển của Đại học Thái Nguyên, đảm bảo vai trò Đại học Thái Nguyên là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của vùng, đào tạo các lĩnh vực trọng điểm, lĩnh vực mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, tập trung cho các nghề trọng điểm, cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
2.2	<i>Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(2)	Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; các đề án của Bộ Y tế về phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định...	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(3)	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ khám và chẩn đoán bệnh; đầu tư triển khai Bệnh viện số đối với Bệnh viện A.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Thu hút nhân lực y tế có trình độ chuyên sâu về công tác lâu dài tại địa phương, đặc biệt là tại y tế cấp cơ sở, vùng khó khăn.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
2.3	<i>Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân</i>			
(1)	Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Tạo cơ chế nôi dài thiết lập các thể chế, chính sách bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Tăng cường kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, nhà ở cho thuê, nhà ở cho thuê mua nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và cho các đối tượng yếu thế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(5)	Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(6)	Tăng cường việc triển khai chương trình dạy nghề cho người trong độ tuổi lao động; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(7)	Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(8)	Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
2.4	<i>Xây dựng, phát triển văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh gắn với mục tiêu phát triển con người</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển văn học - nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(3)	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa ở cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(4)	Thực hiện các giải pháp, hỗ trợ và phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, bảo tồn và phát huy di sản, khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; phát triển du lịch bền vững gắn với phát huy giá trị các di tích, di sản.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Thúc đẩy liên kết chuỗi du lịch vùng Việt Bắc với các vùng du lịch trọng điểm quốc gia; tổ chức các sự kiện cấp vùng để quảng bá hình ảnh Thái Nguyên, hướng tới xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái của vùng và cả nước.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(7)	Tiếp tục phát triển thể dục thể thao quần chúng. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các môn thể thao truyền thống, thể mạnh của tỉnh, các môn có khả năng giành huy chương tại các giải vô địch quốc gia, quốc tế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(8)	Đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao; phát huy hiệu quả hoạt động của Sân vận động tỉnh Thái Nguyên và các công trình văn hóa gắn với tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa, phát triển du lịch địa phương.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Đẩy mạnh công tác đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy; Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 22/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua “Ba nhất: Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gắn dân nhất” trong lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên”; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo
(2)	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính, đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu - thực chất.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đối ngoại độc lập, tự chủ, toàn diện và hiện đại.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế, nâng cao chất lượng về chính trị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thực sự là lực lượng nòng cốt tin cậy để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tội phạm về trật tự xã hội, tập trung đấu tranh với tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(7)	Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.	Ủy Công an tỉnh	Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
(8)	Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an tỉnh Thái Nguyên cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nắm chắc tình hình, đóng góp hiệu quả vào các chủ trương, nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả			
4.1	Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức			
(1)	Quán triệt, học tập và triển khai, xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa thực hiện có hiệu quả Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới công tác dân vận và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(2)	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 09/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong tình hình mới; các đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đề án số 24-ĐA/TU, ngày 14/4/2026 về “Phát triển tổng thể Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”, Đề án số 25-ĐA/TU, ngày 29/4/2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tinh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 26-ĐA/TU, ngày 29/4/2026 về “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.			
(3)	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
4.2	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả			
(1)	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(2)	Thực hiện hiệu quả các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031”, Đề án số 13-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025 - 2030”.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng đội ngũ, hạ tầng số, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn 2026 - 2031.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Triển khai thực hiện tốt công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm theo yêu cầu, định hướng của Trung ương, của tỉnh và đúng quy định của pháp luật; gắn với kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026
(5)	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh hoạt động “hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ tin nhiệm, hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(6)	Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới ở cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(7)	Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm túc, thường xuyên trách nhiệm giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú của đảng viên đang công tác.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
4.3	<i>Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng</i>			
(1)	Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(2)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Đề án số 30-ĐA/TU, ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(3)	Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo hướng hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu và cấp cơ sở. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 870-QĐ/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với phương pháp đánh giá, đo lường bằng KPI trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
4.4	<i>Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật đảng</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 14/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao hiệu quả công tác giám sát thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới nhiệm kỳ 2025 - 2030”.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
(2)	Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực, trong đó tập trung đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện các nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Mở rộng, tăng cường giám sát, chuyển từ thụ động sang chủ động, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha, cùng với việc phát hiện các nhân tố mới tích cực, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(5)	Kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo, thúc đẩy phát triển, phát hiện và bảo vệ những nhân tố mới tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
4.5	<i>Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>			
(1)	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 13/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, tổ chức chủ trì	Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”.		các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
(2)	Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; trọng tâm là phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa, gắn với xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thực sự liêm chính, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(3)	Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện quy định kiểm soát quyền lực; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên
(4)	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hành văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên